

# Lịch đồ giác (Quận Ookimi) 2025/4~2025/6

| 2025 tháng 4 |                     |                                                              |                                                              |                                   |         |         |
|--------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật     | Thứ hai             | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                       | Thứ năm                           | Thứ sáu | Thứ bảy |
|              |                     | 1<br>Chai nhựa                                               | 2                                                            | 3<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon  | 4       | 5       |
| 6            | 7<br>Rác cháy được  | 8                                                            | 9<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 10<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 11      | 12      |
| 13           | 14<br>Rác cháy được | 15<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 16<br>Chai nhựa                                              | 17<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 18      | 19      |
| 20           | 21<br>Rác cháy được | 22                                                           | 23<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                              | 24<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 25      | 26      |
| 27           | 28<br>Rác cháy được | 29                                                           | 30                                                           |                                   |         |         |

※ Vui lòng vứt rác trước 8 giờ sáng vào ngày thu gom.

| tháng 5  |                     |                                                              |                                                               |                                   |         |         |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật | Thứ hai             | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                        | Thứ năm                           | Thứ sáu | Thứ bảy |
|          |                     |                                                              |                                                               | 1<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon  | 2       | 3       |
| 4        | 5<br>Rác cháy được  | 6<br>Chai nhựa                                               | 7                                                             | 8<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon  | 9       | 10      |
| 11       | 12<br>Rác cháy được | 13                                                           | 14<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 15<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 16      | 17      |
| 18       | 19<br>Rác cháy được | 20<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 21<br>Chai nhựa                                               | 22<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 23      | 24      |
| 25       | 26<br>Rác cháy được | 27                                                           | 28<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                               | 29<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 30      | 31      |

※ Vui lòng kiểm tra cẩn thận bảng phân loại rác và rác tái chế và phân loại chú ý đúng cách.

| tháng 6  |                     |                                                              |                                                               |                                   |         |         |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật | Thứ hai             | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                        | Thứ năm                           | Thứ sáu | Thứ bảy |
| 1        | 2<br>Rác cháy được  | 3<br>Chai nhựa                                               | 4                                                             | 5<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon  | 6       | 7       |
| 8        | 9<br>Rác cháy được  | 10                                                           | 11<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 12<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 13      | 14      |
| 15       | 16<br>Rác cháy được | 17<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 18<br>Chai nhựa                                               | 19<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 20      | 21      |
| 22       | 23<br>Rác cháy được | 24                                                           | 25<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                               | 26<br>Rác cháy được<br>Bỉ nh. lon | 27      | 28      |
| 29       | 30                  |                                                              |                                                               |                                   |         |         |

※ Thông tin cho tháng 7 đến tháng 9 được liệt kê ở mặt sau.

# Lịch đồ giác (Quận Ookimi) 2025/7~2025/9

| 2025 tháng 7 |                     |                                                              |                                                              |                                    |         |         |
|--------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật     | Thứ hai             | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                       | Thứ năm                            | Thứ sáu | Thứ bảy |
|              |                     | 1<br>Chai nhựa                                               | 2                                                            | 3<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon  | 4       | 5       |
| 6            | 7<br>Rác cháy được  | 8                                                            | 9<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 10<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 11      | 12      |
| 13           | 14<br>Rác cháy được | 15<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 16<br>Chai nhựa                                              | 17<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 18      | 19      |
| 20           | 21<br>Rác cháy được | 22                                                           | 23<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                              | 24<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 25      | 26      |
| 27           | 28<br>Rác cháy được | 29                                                           | 30                                                           | 31<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon |         |         |

※ Vui lòng vứt rác trước 8 giờ sáng vào ngày thu gom.

| tháng 8  |                                                                                              |                                                              |                                                               |                                    |         |         |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật | Thứ hai                                                                                      | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                        | Thứ năm                            | Thứ sáu | Thứ bảy |
|          |                                                                                              |                                                              |                                                               |                                    | 1       | 2       |
| 3        | 4<br>Rác cháy được                                                                           | 5<br>Chai nhựa                                               | 6                                                             | 7<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon  | 8       | 9       |
| 10       | 11<br>Rác cháy được                                                                          | 12                                                           | 13<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 14<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 15      | 16      |
| 17       | 18<br>Rác cháy được                                                                          | 19<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 20<br>Chai nhựa                                               | 21<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 22      | 23      |
| 24       | 25<br>Rác cháy được                                                                          | 26                                                           | 27<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                               | 28<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 29      | 30      |
| 31       | ※ Vui lòng kiểm tra cẩn thận bằng phân loại rác và rác tái chế và phân loại chúng đúng cách. |                                                              |                                                               |                                    |         |         |

| tháng 9  |                     |                                                              |                                                               |                                    |         |         |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------|
| Chủ nhật | Thứ hai             | Thứ ba                                                       | Thứ tư                                                        | Thứ năm                            | Thứ sáu | Thứ bảy |
|          | 1<br>Rác cháy được  | 2<br>Chai nhựa                                               | 3                                                             | 4<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon  | 5       | 6       |
| 7        | 8<br>Rác cháy được  | 9                                                            | 10<br>Rác không cháy được<br>Các loại giấy cũ<br>Các loại vải | 11<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 12      | 13      |
| 14       | 15<br>Rác cháy được | 16<br>Rác cháy được loại lớn<br>Rác không cháy được loại lớn | 17<br>Chai nhựa                                               | 18<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 19      | 20      |
| 21       | 22<br>Rác cháy được | 23                                                           | 24<br>Rác có hại, rác nguy hiểm                               | 25<br>Rác cháy được<br>B ì nh. lon | 26      | 27      |
| 28       | 29                  | 30                                                           |                                                               |                                    |         |         |
|          | Rác cháy được       |                                                              |                                                               |                                    |         |         |

※ Nếu phát sinh một lượng lớn rác do di chuyển, v.v., vui lòng tự mang rác đến.

※【Hỏi đáp: Phòng hỗ trợ khu vực Etajima TEL 0823-43-1637】